

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Số: 30/2020/MHC

V/v: "Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019
- Hợp nhất và CV giải trình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243.5770810

Fax: 0243.5770814

Người thực hiện công bố thông tin: Mai Văn Hiệp

Địa chỉ: Tầng 8, số 52, Phố Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 35770810

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 - Hợp nhất và Công văn giải trình.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2020 tại đường dẫn www.marinahanoi.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC đã kiểm toán năm 2019 – Hợp nhất;
- Công văn giải trình số 28/2020/MHC.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Mai Văn Hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 42

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MHC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là Tập đoàn) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 056428 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715) đăng ký lần đầu ngày 19/11/1998.

Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần. Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100793715 thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2019.

Công ty có trụ sở tại: Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Phạm Bá Huy	Thành viên (Đến ngày 25/4/2019) và Chủ tịch (Từ ngày 26/4/2019)
Ông Đặng Tiến Thành	Chủ tịch (Đến ngày 25/02/2019)
Ông Lê Việt Dũng	Thành viên
Bà Nguyễn Tú Uyên	Thành viên (Từ ngày 25/4/2019)
Ông Nguyễn Công Tuấn	Thành viên (Đến ngày 25/02/2019)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Chức vụ:
Ông Phạm Bá Huy	Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật hiện tại của Công ty là Ông Phạm Bá Huy - Tổng Giám đốc.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 13/MHC/NQ-ĐHCD ngày 25/4/2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018. Công ty Cổ phần MHC đã thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định và đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 93/2019/MHC ngày 14/8/2019, theo đó vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty tăng từ 376.438.960.000 đồng lên thành 414.069.640.000 đồng. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100793715 thay đổi lần thứ 29 ngày 01/10/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Nghị quyết HĐQT số 47/2019/NQ-HĐQT-MHC ngày 03/12/2019 đã thông qua phương án tạm dừng hoạt động và thanh lý tòa nhà Hải An tại đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng (Đây là Bất động sản đầu tư của Công ty) với giá thanh lý không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2019 (Giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2019 là 24.236.776.427 đồng). Công ty đang tiến hành các thủ tục thanh lý bất động sản đầu tư này và đã nhận đặt cọc của Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An với số tiền 22.000.000.000 đồng.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tập đoàn không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



PHẠM BÁ HUY
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020



Số: 010/2020/BCKTHN-HT.00051

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MHC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần MHC (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2020, từ trang 6 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất này vào ngày 26 tháng 3 năm 2019.



NGUYỄN TRUNG THÀNH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1673-2018-009-1

NGUYỄN THỊ THANH MINH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0068-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Thành phố Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		715.176.594.382	723.815.585.268
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	9.041.123.871	6.413.169.093
Tiền	111		3.813.275.417	4.279.554.694
Các khoản tương đương tiền	112		5.227.848.454	2.133.614.399
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	451.044.949.389	640.069.690.137
Chứng khoán kinh doanh	121		468.178.969.322	663.603.158.918
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(17.981.319.821)	(24.329.765.774)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		847.299.888	796.296.993
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		253.275.106.734	74.948.945.832
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	12.930.689.843	17.646.910.412
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		301.250.000	259.100.767
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	74.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	173.157.507.750	64.157.275.512
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(7.114.340.859)	(7.114.340.859)
Hàng tồn kho	140		459.000	1.460.167
Hàng tồn kho	141		459.000	1.460.167
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.814.955.388	2.382.320.039
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	205.599.944	239.468.509
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.005.706.516	1.568.779.377
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.11	603.648.928	574.072.153
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.176.461.696	42.251.512.244
Các khoản phải thu dài hạn	210		151.349.850	151.449.850
Phải thu dài hạn khác	216	5.5	151.349.850	151.449.850
Tài sản cố định	220		3.053.580.965	5.302.438.526
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	3.053.580.965	5.302.438.526
- Nguyên giá	222		17.199.795.527	21.199.759.252
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.146.214.562)	(15.897.320.726)
Bất động sản đầu tư	230	5.8	24.236.776.427	25.775.619.383
- Nguyên giá	231		38.530.325.770	38.530.325.770
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14.293.549.343)	(12.754.706.387)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	10.734.754.454	10.700.404.485
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		734.754.454	700.404.485
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		-	321.600.000
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	-	321.600.000
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		753.353.056.078	766.067.097.512

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	300		235.404.288.352	255.713.650.859
Nợ ngắn hạn	310		234.353.715.262	254.777.549.189
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	9.160.133.463	12.286.780.806
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		52.746.392	66.006.392
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	5.177.613.090	6.368.497.725
Phải trả người lao động	314		1.670.706.606	2.197.934.519
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	1.760.635.155	7.559.797.004
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		11.272.726	11.272.726
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	25.189.939.658	3.277.181.722
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	188.060.915.328	220.996.325.451
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.269.752.844	2.013.752.844
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		1.050.573.090	936.101.670
Phải trả dài hạn khác	337	5.13	310.123.981	219.201.820
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		740.449.109	716.899.850
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		517.948.767.726	510.353.446.653
Vốn chủ sở hữu	410	5.15	517.948.767.726	510.353.446.653
Vốn góp của chủ sở hữu	411		414.069.640.000	376.438.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		414.069.640.000	376.438.960.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		28.614.580.000	28.614.580.000
Cổ phiếu quỹ	415		(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.344.183.063	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		65.921.564.663	96.588.880.943
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		53.652.995.445	61.224.965.757
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.268.569.218	35.363.915.186
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		753.353.056.078	766.067.097.512

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ LAN HƯƠNG



MAI VĂN HIỆP



PHẠM BÁ HUY

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

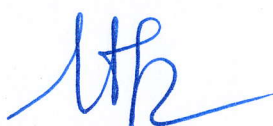
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	33.436.798.401	54.925.483.818
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp DV (10=01-02)	10		33.436.798.401	54.925.483.818
Giá vốn hàng bán	11	6.2	32.141.008.429	52.846.199.195
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.295.789.972	2.079.284.623
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	56.879.329.302	82.559.892.693
Chi phí tài chính	22	6.4	39.585.514.495	31.957.817.601
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		21.015.865.750	12.637.325.902
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		34.349.969	(2.550.876.111)
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	6.512.144.923	6.815.832.733
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-25-26)	30		12.111.809.825	43.314.650.871
Thu nhập khác	31	6.5	2.612.063.008	45.157.171
Chi phí khác	32	6.6	170.354.268	21.303.535
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.441.708.740	23.853.636
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		14.553.518.565	43.338.504.507
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	5.484.648.233	7.494.833.352
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.10	23.549.259	479.755.969
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		9.045.321.073	35.363.915.186
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		9.045.321.073	35.363.915.186
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	234	889
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11	234	889

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ LAN HƯƠNG



MAI VĂN HIỆP



PHẠM BÁ HUY

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		14.553.518.565	43.338.504.507
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.447.719.004	2.795.959.136
Các khoản dự phòng	03		(6.348.445.953)	3.529.621.801
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.924.212)	32.468.656
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.156.038.639)	(8.555.291.267)
Chi phí lãi vay	06		21.015.865.750	12.637.325.902
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.510.694.515	53.778.588.735
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(106.074.085.803)	(44.388.585.344)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		1.001.167	(1.460.167)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(4.661.131.730)	(2.059.085.229)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		355.468.565	413.470.379
(Tăng)/Giảm chứng khoán kinh doanh	13		195.424.189.596	(113.736.933.995)
Tiền lãi vay đã trả	14		(23.568.345.075)	(12.200.334.960)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.178.863.567)	(2.984.986.477)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		22.000.000.000	33.901.792
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(194.000.000)	(251.851.850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		85.614.927.668	(121.397.277.116)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21		(44.909.091)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		1.499.241.698	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(74.051.002.895)	(32.648.522.271)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	32.600.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	18.386.432.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.545.104.355	10.591.255.893
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(50.051.565.933)	28.929.165.622
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33	7.2	1.487.576.189.581	431.840.915.364
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.3	(1.520.511.599.704)	(330.569.218.468)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(15.669.184.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.935.410.123)	85.602.512.096
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		2.627.951.612	(6.865.599.398)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.413.169.093	13.278.714.670
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.166	53.821
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	9.041.123.871	6.413.169.093

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

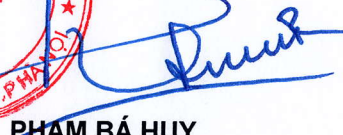
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ LAN HƯƠNG



MAI VĂN HIỆP

PHẠM BÁ HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MHC (trước đây là Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 056428 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715) đăng ký lần đầu ngày 19/11/1998.

Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần. Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100793715 thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/10/2019.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy, đường bộ;
- Dịch vụ giao nhận kho vận hàng hóa;
- Buôn bán xuất khẩu và nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Lai dắt tàu biển, bốc xếp hàng hóa và container;
- Đại lý Hàng hải;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Khai thuê hải quan.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Tập đoàn

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Tầng 6, toà nhà Hải An, đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	100%	100%
Công ty TNHH Đầu tư Marina	Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.	Đầu tư tài chính	99%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM	Dịch vụ vận tải	51%	51%
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	45,05%	45,05%

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần MHC và Báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa Công ty với các công ty con và giữa các công ty con trong cùng Công ty được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của Công ty. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

4.1 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc.

Giá trị hợp lý/giá thị trường của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Giá thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán;
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán;
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất;
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế là mức giá giao dịch thực tế trên thị trường phi tập trung tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập hoặc hoàn nhập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.6 Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	03

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong 25 năm.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

4.10 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản. Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản tiền vay được phản ánh theo giá gốc, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn của từng khoản vay. Các khoản vay có thời hạn trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay dài hạn. Các khoản vay có thời hạn trả nợ trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay ngắn hạn.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.12 Trái phiếu thường

Trái phiếu thường của Công ty là trái phiếu ngang giá được ghi nhận bằng mệnh giá trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng và ghi nhận vào chi phí tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm mệnh giá của trái phiếu. Định kỳ, kế toán phân bổ chi phí phát hành trái phiếu bằng cách ghi tăng giá trị mệnh giá trái phiếu và ghi nhận vào chi phí tài chính phù hợp với việc ghi nhận lãi vay phải trả của trái phiếu.

Lãi trái phiếu được tính định kỳ và ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Thu nhập từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - + Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - + Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

4.14 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4.18 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên sau đây được xem là các bên có liên quan:

Đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Tiền mặt	436.831.399	551.338.756
+ VND	436.831.399	551.338.756
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.376.444.018	3.728.215.938
+ VND	3.373.936.381	3.725.762.365
+ USD	2.507.637	2.453.573
Các khoản tương đương tiền (*)	5.227.848.454	2.133.614.399
	9.041.123.871	6.413.169.093

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng tại các ngân hàng, lãi suất nhận cuối kỳ theo mức lãi suất quy định của từng ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

5.2.1 Chứng khoán kinh doanh

	Mã chứng khoán	Số lượng	31/12/2019 Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng	01/01/2019 Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị chứng khoán kinh doanh							
Cổ phiếu							
Công ty CP Transimex	TMS	2	468.178.969.322	(17.981.319.821)	26.145.044	663.603.158.918	24.329.765.774
Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	SAB	5.000	359.498.807.021	(17.981.319.821)	26.144.863	481.472.826.330	24.329.765.774
			58.355	(3.855)	2	58.355	-
			350.000.000	-	5.000	350.000.000	-
Công ty CP DAP-Vinachem	DDV	1.147.200	7.484.983.700	-	-	-	-
Công ty CP Chứng khoán IB	VIX	5.382.570	36.971.153.073	(7.151.715.273)	3.957.800	34.979.422.740	1.855.250.000
Công ty CP GTN Foods	GTN	-	-	-	1.949.610	31.597.741.101	11.516.758.101
Công ty Cổ phần Licogi 16	LCG	-	-	-	300.000	3.124.680.000	727.680.000
Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	GEX	15.016.952	292.746.159.468	(2.168.138.268)	15.742.750	350.531.074.104	8.049.477.673
Công ty CP cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	MAC	1.732.500	15.001.100.000	(4.779.350.000)	1.732.500	15.001.100.000	2.180.600.000
Công ty Cổ phần SCI	S99	-	-	-	1.890.000	9.914.850.000	-
Công ty Cổ phần KIP Việt Nam	KIP	130.800	5.226.778.425	(3.879.538.425)	130.800	5.226.778.425	-
Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty CP	TBD	-	-	-	436.401	30.747.121.605	-
Công ty CP Simco Sông Đà	SDA	520.000	1.718.574.000	2.574.000)	-	-	-
Trái phiếu							
Công ty TNHH Thiết bị và Xây lắp Huy Hoàng (i)	(*)	72	108.680.162.301	-	30	182.130.332.588	-
			75.744.721.462	-		31.020.821.910	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng TONA	(*)	-	-	-	50	50.000.000.011	-
Công ty CP Đầu tư Công nghệ và Giáo dục Hải An (ii)	(*)	16	17.226.835.807	-	40	40.000.363.637	-
Công ty CP Đầu Tư Nước sạch và Môi trường ECO&MORE (iii)	(*)	11	11.015.687.227	-	61	61.109.147.030	-
Công ty Cổ phần Outstanding Investment (iv)	(*)	47	4.692.917.805	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

(i) Trái phiếu phát hành ngày 29/6/2016 có kỳ hạn 05 năm (Đáo hạn 29/6/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

(ii) Bao gồm:

+ 01 Trái phiếu phát hành ngày 30/7/2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 30/7/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

+ 15 Trái phiếu phát hành ngày 09/3/2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 09/3/2021) với lãi suất 9,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

(iii) Trái phiếu phát hành ngày 11/6/2018 có kỳ hạn 3 năm (Đáo hạn 11/06/2021) với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên, lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo được xác định dựa trên lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trung bình của 4 ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) tại mỗi ngày xác định lãi suất cộng biên độ 3,5%/năm.

(iv) Trái phiếu của Công ty Cổ phần Outstanding Investment gồm 47 trái phiếu tại ngày 30/12/2019, mệnh giá: 100.000.000 đồng/ trái phiếu, kỳ hạn là 03 năm lãi suất trái phiếu là 11%/năm.

(*) Tại ngày lập báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật đánh giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

(**) Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Số dư đầu năm	(24.329.765.774)	(18.830.981.405)
Trích lập bổ sung dự phòng trong năm	(16.085.484.148)	(36.641.249.514)
Hoàn nhập dự phòng	22.433.930.101	31.142.465.145
Sử dụng dự phòng trong năm	-	-
Số dư cuối năm	(17.981.319.821)	(24.329.765.774)

5.2.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, số dư tại ngày 31/12/2019 là 847.299.888 đồng (tại ngày 01/01/2019 là 796.296.993 đồng).

5.2.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Giá trị thuần theo PP VCSH VND	Giá trị hợp lý	Giá trị thuần theo PP VCSH VND
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	4.437.000.000	734.754.454		700.404.485
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	1.734.000.000	66.700.489	(**)	(152.096.265)
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh bất động sản Hà Nội	2.703.000.000	668.053.965	(**)	852.500.750
Đầu tư vào đơn vị khác	10.000.000.000	-		-
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	-	(**)	-

(*) Công ty sở hữu 51% vốn góp của Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của công ty. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này được phân loại vào "Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết" thay vì "Đầu tư vào công ty con". Ngày 23 tháng 6 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch thanh lý toàn bộ khoản đầu tư này. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng này, Công ty chưa hoàn thành việc thanh lý khoản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thông tin về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2019:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM	51%	51%	Dịch vụ vận tải
Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh bất động sản Hà Nội	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	45,05%	45,05%	Kinh doanh bất động sản

Thông tin về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty vào ngày 31/12/2019:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, toà nhà Hải An, đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, Hải Phòng	5%	5%	Dịch vụ vận tải

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Các công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.3 Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	12.930.689.843	17.646.910.412
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	4.516.183.019	4.516.183.019
Công ty Cổ Phần Sản xuất và Thương mại PP	4.720.545.584	4.645.262.278
Công ty CP Timescom Toàn Cầu	385.015.943	1.297.661.794
Công ty TNHH Cảng Hải An	59.992.312	622.629.135
Công ty TNHH Maxpeed Hà Nội	-	527.676.463
Công ty CP vận tải và xếp dỡ Hải An	1.004.713.238	1.448.155.460
Chi nhánh Công Ty CP dịch vụ hàng hải hàng không Con Cá Heo	-	695.473.000
Phải thu khách hàng khác	2.244.239.747	3.893.869.263
Cộng	12.930.689.843	17.646.910.412

5.4 Phải thu về cho vay ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Lê Hồng Hà (i)	24.000.000.000	-
Nguyễn Trọng Nghĩa (ii)	50.000.000.000	-
Cộng	74.000.000.000	-

(i) Cho vay ngắn hạn với lãi suất 10,5%/năm.

(ii) Thời hạn cho vay 03 tháng kể từ ngày 29/10/2019 với lãi suất 12%/năm.

5.5 Phải thu khác

Ngắn hạn	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	173.157.507.750	1.643.318.340	64.159.775.512	1.643.318.340
Các khoản chi hộ	2.240.193.955	-	2.555.523.955	-
Ký quỹ, ký cược	34.850.000	-	20.000.000	-
Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội	7.854.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Hàng hải Hà Nội phía Nam	1.330.893.473	1.330.893.473	1.330.893.473	1.330.893.473
Lãi trái phiếu, tiền gửi, lãi cho vay	2.562.086.891	-	5.230.514.536	-
Phải thu từ đặt cọc mua cổ phiếu trái phiếu	157.179.000.000	-	50.779.000.000	-
Tạm ứng	1.471.688.169	-	2.707.828.892	-
Phải thu khác	1.815.688.735	312.424.867	1.533.514.656	312.424.867
Cộng	173.157.507.750	1.643.318.340	64.157.275.512	1.643.318.340

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Dài hạn	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	151.349.850	-	151.449.850	-
Ký cược, ký quỹ	151.349.850	-	151.449.850	-
Cộng	151.349.850	-	151.449.850	-

5.6 Nợ xấu	Thời gian quá hạn	31/12/2019		Thời gian quá hạn	01/01/2019	
		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty xây dựng Lũng Lô	> 3 năm	4.516.183.019	-	> 3 năm	4.516.183.019	-
Công ty TNHH MTV Hàng Hải Hà Nội Phía Nam (SHMC)	> 3 năm	1.330.893.473	-	> 3 năm	1.330.893.473	-
Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức	> 3 năm	312.424.867	-	> 3 năm	312.424.867	-
CN Công ty CP vận tải dầu khí Việt Nam tại HP (Falcon HPG)	> 3 năm	379.608.500	-	> 3 năm	379.608.500	-
Công ty CP sản xuất kính Quảng Ninh	> 3 năm	157.200.000	-	> 3 năm	157.200.000	-
Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Ngọc Vy	> 3 năm	144.980.000	-	> 3 năm	144.980.000	-
Các khoản nợ xấu và nợ khó đòi khác	> 3 năm	273.051.000	-	> 3 năm	273.051.000	-
Cộng		7.114.340.859	-		7.114.340.859	-

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Số dư đầu năm	(7.114.340.859)	(9.083.503.427)
Trích lập bổ sung dự phòng trong năm	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	500.000.000
Sử dụng dự phòng trong năm	-	1.469.162.568
Số dư cuối năm	(7.114.340.859)	(7.114.340.859)

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2019	21.113.110.244	86.649.008	21.199.759.252
Mua trong năm	-	44.909.091	44.909.091
Thanh lý	(4.044.872.816)	-	(4.044.872.816)
Tại ngày 31/12/2019	17.068.237.428	131.558.099	17.199.795.527
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2019	15.814.513.382	82.807.344	15.897.320.726
Khấu hao trong năm	901.291.959	7.584.089	908.876.048
Thanh lý	(2.659.982.212)	-	(2.659.982.212)
Tại ngày 31/12/2019	14.055.823.129	90.391.433	14.146.214.562
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2019	5.298.596.862	3.841.664	5.302.438.526
Tại ngày 31/12/2019	3.012.414.299	41.166.666	3.053.580.965

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 10.756.088.800 đồng;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 341.292.459 đồng

5.8 Bất động sản đầu tư**Bất động sản đầu tư cho thuê**

	01/01/2019 VND	Tăng VND	31/12/2019 VND
Nguyên giá	38.530.325.770	-	38.530.325.770
Nhà	38.530.325.770	-	38.530.325.770
Giá trị hao mòn lũy kế	12.754.706.387	1.538.842.956	14.293.549.343
Nhà	12.754.706.387	1.538.842.956	14.293.549.343
Giá trị còn lại	25.775.619.383	(1.538.842.956)	24.236.776.427
Nhà	25.775.619.383	(1.538.842.956)	24.236.776.427

Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 38.530.325.770 đồng

Giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định lại vì không có giao dịch gần đây trên thị trường đối với bất động sản tương tự và cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.9 Chi phí trả trước

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Ngắn hạn	205.599.944	239.468.509
Công cụ, dụng cụ	69.256.910	69.396.282
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	136.343.034	170.072.227
Dài hạn	-	321.600.000
Chi phí sửa chữa TSCĐ	-	321.600.000
Cộng	205.599.944	561.068.509

5.10 Phải trả người bán

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	9.160.133.463	9.160.133.463	12.286.780.806	12.286.780.806
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	988.817.357	988.817.357	988.817.357	988.817.357
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000	405.150.000	405.150.000
ISS Machinery Services	476.426.411	476.426.411	469.553.388	469.553.388
Hãng đăng kiểm Germanischer Lloyd	388.173.970	388.173.970	395.847.847	395.847.847
Chi Nhánh Công ty CP Xăng dầu chất đốt Hà Nội tại Hải Phòng	1.041.475.180	1.041.475.180	1.231.686.170	1.231.686.170
Công ty TNHH TM và DV vận tải Việt Tùng	1.046.859.900	1.046.859.900	1.173.201.991	1.173.201.991
Công ty TNHH Đầu tư KD và DV vận tải hàng hóa Đại Phát	1.251.141.600	1.251.141.600	645.832.670	645.832.670
Các đối tượng khác	3.562.089.045	3.562.089.045	6.976.691.383	6.976.691.383
Cộng	9.160.133.463	9.160.133.463	12.286.780.806	12.286.780.806

5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2019 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp VND	31/12/2019 VND
Phải nộp	6.368.497.725	6.370.528.597	7.561.413.232	5.177.613.090
Thuế giá trị gia tăng	410.966.712	527.354.343	862.702.124	75.618.931
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.732.363.818	5.484.648.233	6.152.286.793	5.064.725.258
Thuế Thu nhập cá nhân	225.167.195	236.220.137	424.118.431	37.268.901
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	111.180.817	111.180.817	-
Các loại thuế khác	-	11.100.000	11.100.000	-
Các khoản phải nộp khác	-	25.067	25.067	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

	01/01/2019	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp	31/12/2019
	VND	VND	VND	VND
Phải thu	574.072.153	-	29.576.775	603.648.928
Thuế giá trị gia tăng	574.072.153	-	-	574.072.153
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	-	26.576.775	26.576.775
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000

5.12 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí bảo hiểm tàu, phương tiện, chi phí sửa chữa	-	475.655.263
Chi phí lãi vay	433.087.531	5.757.818.885
Các khoản trích trước khác	1.327.547.624	1.326.322.856
Cộng	1.760.635.155	7.559.797.004

5.13 Phải trả khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Ngắn hạn	25.189.939.658	3.277.181.722
BHXX, BHYT, KPCĐ, BHTN	157.909.724	156.949.854
Cổ tức phải trả	1.035.833.150	1.035.833.150
Công ty CP Quản lý và Kinh doanh BĐS Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (*)	22.000.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	493.196.784	581.398.718
Dài hạn	310.123.981	219.201.820
Các khoản phải trả dài hạn khác	310.123.981	219.201.820
Cộng	25.500.063.639	3.496.383.542

(*) Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An đặt cọc mua Toà nhà Hải An theo Hợp đồng đặt cọc ngày 24/12/2019. Giá trị chuyển nhượng dự kiến là 27.500.000.000 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT). Đến thời điểm hiện tại, các bên đang tiến hành các thủ tục để ký kết hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.14 Vay và nợ thuê tài chính

Vay ngắn hạn

	01/01/2019		Trong năm		31/12/2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn						
Công ty CP chứng khoán Everest (*)	121.082.825.451 19.226.612.892	121.082.825.451 19.226.612.892	1.487.489.689.581 147.223.503.605	1.420.511.599.704 166.450.116.497	188.060.915.328 -	188.060.915.328 -
Công ty CP Chứng Khoán IB (*)	13.858.161.379	13.858.161.379	77.789.762.672	86.013.238.073	5.634.685.978	5.634.685.978
Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn Hà Nội (*)	10.699.063.118	10.699.063.118	66.737.626.570	77.436.689.688	-	-
Công ty CP Chứng khoán Bản Việt - CN Hà Nội (*)	27.674.784.387	27.674.784.387	304.192.752.501	280.007.893.351	51.859.643.537	51.859.643.537
Công ty CP Chứng Khoán Bảo Việt (*)	22.043.843.675	22.043.843.675	298.878.096.596	320.921.940.271	-	-
Công ty TNHH Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) (*)	-	-	264.750.604.000	185.212.303.437	79.538.300.563	79.538.300.563
Công ty CP Chứng khoán Hoà Bình (*)	-	-	16.337.641.482	13.320.482.869	3.017.158.613	3.017.158.613
Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam (*)	27.580.360.000	27.580.360.000	311.579.702.155	291.148.935.518	48.011.126.637	48.011.126.637
Trái phiếu phát hành						
Trái phiếu Công ty CP MHC	99.913.500.000 99.913.500.000	99.913.500.000 99.913.500.000	86.500.000 86.500.000	100.000.000.000 100.000.000.000	- -	- -
Cộng	220.996.325.451	220.996.325.451	1.487.576.189.581	1.520.511.599.704	188.060.915.328	188.060.915.328

(*) Số dư các khoản vay của các công ty chứng khoán là các khoản vay ký quỹ giao dịch chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

5.15 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm trước						
Tại ngày 01/01/2018	327.352.100.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	127.329.370.757	492.007.076.467
Tăng vốn trong năm trước	49.086.860.000	-	-	-	-	49.086.860.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	35.363.915.186	35.363.915.186
Trả cổ tức (i)	-	-	-	-	(65.454.405.000)	(65.454.405.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ HĐQT	-	-	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Tại ngày 31/12/2018	376.438.960.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	96.588.880.943	510.353.446.653
Năm nay						
Tại ngày 01/01/2019	376.438.960.000	28.614.580.000	(1.200.000)	8.712.225.710	96.588.880.943	510.353.446.653
Tăng vốn trong năm nay (ii)	37.630.680.000	-	-	-	-	37.630.680.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	9.045.321.073	9.045.321.073
Tặng khác	-	-	-	231.957.353	-	231.957.353
Công ty mẹ phân phối lợi nhuận (ii)	-	-	-	-	(38.480.680.000)	(38.480.680.000)
Công ty con phân phối lợi nhuận (iii)	-	-	-	400.000.000	(1.000.000.000)	(600.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(231.957.353)	(231.957.353)
Tại ngày 31/12/2019	414.069.640.000	28.614.580.000	(1.200.000)	9.344.183.063	65.921.564.663	517.948.767.726

(i) Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 13/MHC-NQ-ĐHCD ngày 25/4/2019, Công ty mẹ thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2018		87.330.268.219
Phân phối lợi nhuận năm 2018:		38.480.680.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		400.000.000
Trích quỹ Hội đồng quản trị		450.000.000
Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu	10%	37.630.680.000

- (iii) Công ty con phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

Theo Quyết định số 52/MHC-HPG ngày 11/12/2019 của Chủ tịch Công ty, Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế từ năm 2012 đến 31/12/2017 như sau:

	PPLN tại Công ty con	Lợi ích của Công ty mẹ	Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại Công ty con
Trích quỹ đầu tư phát triển	400.000.000	400.000.000	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	600.000.000	600.000.000	-
Trả cổ tức trên vốn điều lệ	3.223.248.145	3.223.248.145	-
Điều chỉnh trên BCTC hợp nhất	-	(3.223.248.145)	-
Cộng	4.223.248.145	1.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	414.069.640.000	376.438.960.000
Cộng	414.069.640.000	376.438.960.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	376.438.960.000	327.352.100.000
+ Vốn góp tăng trong năm	37.630.680.000	49.086.860.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	414.069.640.000	376.438.960.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	38.480.680.000	66.104.405.000

Cổ phiếu

	31/12/2019	01/01/2019
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.406.964	37.643.896
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.406.964	37.643.896
- Cổ phiếu phổ thông	41.406.964	37.643.896
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	120	120
- Cổ phiếu phổ thông	120	120
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41.406.844	37.643.776
- Cổ phiếu phổ thông	41.406.844	37.643.776
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Cổ tức

Cổ tức đã công bố:

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% (số lượng cổ phiếu phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không phát sinh

Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không phát sinh

5.16 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2019	01/01/2019
Dollar Mỹ (USD)	109,38	109,38

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Nợ khó đòi đã xử lý

Công ty	Nguyên nhân	Năm xoá sổ	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty TNHH Vận tải Sông Đào	Nợ đọng lâu ngày	2018	328.000.000	328.000.000
Công ty TNHH TM DV Phong Châu	Nợ đọng lâu ngày	2018	84.000.000	84.000.000
Công ty XD Công trình Đường thủy II Tàu ACHIEVER	Nợ đọng lâu ngày	2018	45.000.000	45.000.000
Công ty GNVN Quyết Tiến	Nợ đọng lâu ngày	2018	447.223.065	447.223.065
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2018	238.100.000	238.100.000
Công ty TNHH VT hàng công nghệ cao (Transvina)	Nợ đọng lâu ngày	2018	218.016.797	218.016.797
Tàu OCEAN PARK	Nợ đọng lâu ngày	2018	110.000.000	110.000.000
Bransford International Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2018	2.356.396	2.356.396
Far Shipping Lines Pte Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2013	1.510.085.635	1.510.085.635
Công ty Obayashi Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2013	832.800.000	832.800.000
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Nợ đọng lâu ngày	2013	671.955.900	671.955.900
Tổng Công ty Xây dựng số 1	Doanh nghiệp phá sản	2012	1.007.000.000	1.007.000.000
Các khoản công nợ khó đòi khác	Nợ đọng lâu ngày	2012	353.441.000	353.441.000
			1.406.380.106	1.406.380.106
			7.254.358.899	7.254.358.899

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Tổng doanh thu**

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	6.202.216.053	12.180.850.439
Doanh thu dịch vụ vận tải	24.381.365.748	38.217.593.979
Doanh thu dịch vụ khác	2.853.216.600	4.527.039.400
Cộng	33.436.798.401	54.925.483.818

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng, kho bãi, cầu bến	6.060.599.259	10.879.474.948
Giá vốn dịch vụ vận tải	24.208.413.120	39.440.265.587
Giá vốn dịch vụ khác	1.871.996.050	2.526.458.660
Cộng	32.141.008.429	52.846.199.195

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.630.057.890	1.729.604.532
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	40.466.074.129	48.912.265.514
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.373.760.000	6.977.783.000
Lãi trái phiếu	12.407.513.071	24.940.239.647
Chênh lệch tỷ giá	1.924.212	-
Cộng	56.879.329.302	82.559.892.693

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Lãi tiền vay	21.015.865.750	12.637.325.902
Lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh	24.505.667.558	13.450.899.767
Hoàn nhập/ dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(6.348.445.953)	5.498.784.369
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	32.468.656
Chi phí tài chính khác	412.427.140	338.338.907
Cộng	39.585.514.495	31.957.817.601

6.5 Thu nhập khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thu nhập từ Thanh lý TSCĐ	116.545.454	-
Tiền phạt thu được	2.492.153.425	-
Các khoản khác	3.364.129	45.157.171
Cộng	2.612.063.008	45.157.171

6.6 Chi phí khác

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí thanh lý TSCĐ	138.489.060	-
Các khoản bị phạt	31.865.208	21.303.535
Cộng	170.354.268	21.303.535

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.512.144.923	6.815.832.733
Chi phí nhân viên quản lý	3.857.274.241	4.320.301.110
Chi phí khấu hao	129.831.137	133.772.052
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(500.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.419.421.480	1.763.506.665
Chi phí quản lý khác	1.105.618.065	1.098.252.906
Các khoản ghi giảm chi phí QLDN	-	(500.000.000)
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(500.000.000)

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Hoàn nhập dự phòng	-	(500.000.000)
Chi phí nguyên vật liệu	5.284.574.862	6.963.938.915
Chi phí nhân công	9.669.934.724	12.979.607.018
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.447.719.004	2.795.959.136
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.387.117.899	33.921.334.742
Chi phí bằng tiền khác	3.863.806.863	3.501.192.117
Cộng	38.653.153.352	59.662.031.928

6.9 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.484.648.233	7.487.213.927
Thuế thu nhập doanh nghiệp được chia từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	7.619.425
	5.484.648.233	7.494.833.352

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	23.549.259	479.755.969
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.	23.549.259	479.755.969

6.11 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu và Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 Trình bày lại VND
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (VND)	9.045.321.073	35.363.915.186
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	-	(850.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	9.045.321.073	34.513.915.186
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	38.674.754	38.824.741
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	234	889
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	234	889

Trình bày lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Trong năm, Công ty Cổ phần MHC đã trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của năm trước như sau:

	Số cổ phiếu bình quân gia quyền (Cổ phiếu)	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)
Theo Báo cáo tài chính năm trước	35.061.673	1.009
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	3.763.068	(120)
Số đã điều chỉnh	38.824.741	889

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**7.1 Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng**

Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược dài hạn tại ngày 31/12/2019 là 310.123.981 đồng (Tại ngày 01/01/2019 là 219.201.820 đồng).

7.2 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	-	-
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	-	-
Tiền thu từ đi vay dưới hình thức khác	1.487.576.189.581	431.840.915.364
	1.487.576.189.581	431.840.915.364

7.3 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2019	Năm 2018
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	-	729.170.000
Tiền trả nợ gốc trái phiếu thường	100.000.000.000	-
Tiền trả nợ vay dưới hình thức khác	1.420.511.599.704	329.840.048.468
	1.520.511.599.704	330.569.218.468

8. THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Chỉ tiêu	Hoạt động đầu tư VND	Hoạt động cho thuê văn phòng VND	Hoạt động vận tải VND	Hoạt động không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Năm 2019					
1 Doanh thu thuần của bộ phận	55.281.697.169	5.473.054.275	24.381.365.748		85.136.117.192
2 Chi phí của bộ phận	39.471.146.908	5.430.544.902	24.208.413.120		69.110.104.930
3 Kết quả kinh doanh của bộ phận	15.810.550.261	42.509.373	172.952.628		16.026.012.262
4 Doanh thu không phân bổ				5.214.360.480	5.214.360.480
5 Chi phí không phân bổ				9.128.562.917	9.128.562.917
5 Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					12.111.809.825
6 Thu nhập khác				2.612.063.008	2.612.063.008
7 Chi phí khác				170.354.268	170.354.268
8 Chi phí thuế TNDN				5.484.648.233	5.484.648.233
9 Chi phí thuế TNDN hoãn lại				23.549.259	23.549.259
10 Lợi nhuận sau thuế TNDN					9.045.321.073

Tại ngày 31/12/2019

Tài sản					
Tài sản bộ phận	537.932.557.056	-	-	-	537.932.557.056
Tài sản không phân bổ	-	-	-	215.420.499.022	215.420.499.022
11 Tổng tài sản	537.932.557.056	-	-	215.420.499.022	753.353.056.078
Nợ phải trả bộ phận	188.494.002.859	-	-	-	188.494.002.859
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	46.910.285.493	46.910.285.493
12 Tổng nợ phải trả	188.494.002.859	-	-	46.910.285.493	235.404.288.352

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chỉ tiêu	Hoạt động đầu tư VND	Hoạt động cho thuê văn phòng VND	Hoạt động vận tải VND	Hoạt động không phân bổ VND	Tổng cộng VND
Năm 2018					
1 Doanh thu thuần của bộ phận	80.830.288.161	5.277.586.820	38.217.593.979		124.325.468.960
2 Chi phí của bộ phận	12.542.869.183	5.289.673.465	39.440.265.587		57.273.168.235
3 Kết quả kinh doanh của bộ phận	68.287.418.978	(12.086.645)	(1.222.671.608)		67.052.300.725
4 Doanh thu không phân bổ				10.609.031.440	10.609.031.440
5 Chi phí không phân bổ				34.347.041.294	34.347.041.294
5 Kết quả từ các hoạt động kinh doanh					43.314.650.871
6 Thu nhập khác				45.157.171	45.157.171
7 Chi phí khác				21.303.535	21.303.535
8 Chi phí thuế TNDN				7.494.833.352	7.494.833.352
9 Chi phí thuế TNDN hoãn lại				479.755.969	479.755.969
10 Lợi nhuận sau thuế TNDN					35.363.915.186
Tại ngày 31/12/2018					
Tài sản					
Tài sản bộ phận	655.204.468.822				655.204.468.822
Tài sản không phân bổ				110.862.628.690	110.862.628.690
11 Tổng tài sản	655.204.468.822			110.862.628.690	766.067.097.512
Nợ phải trả bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ	226.754.148.334			28.959.502.525	226.754.148.334
12 Tổng nợ phải trả	226.754.148.334			28.959.502.525	255.713.650.859

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Thông tin về khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn chỉ phát sinh tại thị trường trong nước.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Thù lao Hội đồng quản trị	327.314.286	462.881.720
Thù lao Ban kiểm soát	98.961.290	132.000.000
Tiền lương thưởng của Ban Tổng Giám đốc	407.120.000	904.375.000
	833.395.576	1.499.256.720

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm các công ty liên kết.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong kỳ không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Phải trả khác		
Công ty CP Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Hà Nội	1.503.000.000	1.503.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 8, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

9.2 Số liệu so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán. Một số số liệu so sánh đã được trình bày lại nhằm mục đích so sánh với số liệu năm nay. Cụ thể:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Khoản mục	Mã số	Số đã báo cáo	Phân loại lại	Số sau phân loại lại
		VND	VND	VND
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	121.082.825.451	99.913.500.000	220.996.325.451
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	99.913.500.000	(99.913.500.000)	-

9.3 Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 13/MHC/NQ-ĐHCD ngày 25/4/2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018. Công ty Cổ phần MHC đã thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định và đã công bố Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 93/2019/MHC ngày 14/8/2019, theo đó vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty tăng từ 376.438.960.000 đồng lên thành 414.069.640.000 đồng. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100793715 thay đổi lần thứ 29 ngày 01/10/2019.
- Nghị quyết HĐQT số 47/2019/NQ-HĐQT-MHC ngày 03/12/2019 đã thông qua phương án tạm dừng hoạt động và thanh lý toà nhà Hải An tại đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng (Đây là Bất động sản đầu tư của Công ty) với giá thanh lý không thấp hơn giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2019 (Giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2019 là 24.236.776.427 đồng). Công ty đang tiến hành các thủ tục thanh lý bất động sản đầu tư này và đã nhận đặt cọc của Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An với số tiền 22.000.000.000 đồng.

9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.


LÊ THỊ LAN HƯƠNG
Người lập
MAI VĂN HIỆP
Kế toán trưởng
PHẠM BÁ HUY
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Số: 28/2020/MHC

V/v: "Giải trình BCTC kiểm toán
năm 2019 Hợp nhất"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần MHC – Mã giao dịch MHC trên Sở GDCK TP.HCM, xin được giải trình kết quả kinh doanh năm 2019 như sau:

Kết quả kinh doanh (Hợp nhất) năm 2019:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019:	33.436.798.401 VND
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018:	54.925.483.818 VND
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (báo cáo kiểm toán):	9.045.321.073 VND
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 (báo cáo kiểm toán):	35.363.915.186 VND
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (báo cáo trước kiểm toán):	12.242.219.467 VND

Giải trình kết quả kinh doanh Hợp nhất năm 2019 của Công ty:

=> Lợi nhuận giảm so với cùng kỳ năm ngoái là do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 giảm so với năm 2018 chủ yếu do trong năm 2019 công ty mẹ đã thanh lý tài sản và chấm dứt hoạt động vận tải, các Công ty con, liên doanh liên kết cũng gặp nhiều khó khăn và cạnh tranh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 giảm và chi phí hoạt động tài chính năm 2019 tăng so với năm 2018.

=> Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (báo cáo kiểm toán) giảm 26,1% so với Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (báo cáo trước kiểm toán). Tại báo cáo tài chính trước kiểm toán Công ty chưa loại trừ phần cổ tức được chia bằng tiền từ công ty con theo quy định tại Điều 30 Thông Tư số: 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Công ty đã thực hiện điều chỉnh trên báo cáo tài chính đã kiểm toán Hợp nhất năm 2019 nên dẫn tới sự thay đổi nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Bá Huy